

Bản án số: 291/2024/HS-ST
Ngày 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Nguyễn Thị Tư

- T ký phiên toà: Ông Vũ Trọng Kiên - T ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hiền và ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 291/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 748/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đình T, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1999 tại Hải Phòng. Nơi Tòng trú: Đường K, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình K và bà Vũ Thị Ánh N; chung sống như vợ chồng với chị Vũ Hoàng Minh P và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 19/02/2024, tạm giam ngày 24/02/2024; có mặt.

2. Lại Duy K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2004 tại Hải Phòng. Nơi Tòng trú: Tổ B, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn H và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt, tạm giữ ngày 20/02/2024, tạm giam ngày 28/02/2024; có mặt.

3. Vũ Trần Đức T1, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2005 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T và bà Trần Thị Ngọc D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 20/02/2024, tạm giam ngày 28/02/2024; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 2003; nơi cư trú: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bàn Văn V; vắng mặt.

+ Anh Vũ Hoàng T; vắng mặt.

+ Anh Lại Duy D; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Ngọc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/02/2024, tại khu vực bờ mương Cầu Tre 2, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Nguyễn Mạnh D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma T1y. Vật chứng thu giữ: 02 điều cuộn màu trắng, mỗi điều dài khoảng 07cm, bên trong chứa thực vật khô vụn trong T1i áo khoác bên trái của D (mẫu QT); 01 điện thoại di động Iphone 6S có số Imei 353259074564167 lắp sim 0782183619 và 01 xe mô tô Honda Vision BKS: 81B3-172.15.

D khai nhận nguồn gốc số ma T1y trên là mua của Vũ Đình T. Ngày 19/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T. Vật chứng thu giữ: 02 điều cuộn màu trắng, mỗi điều dài khoảng 07 cm, bên trong chứa thực vật khô vụn trong T1i quần của T (mẫu KC) và 01 điện thoại di động Oppo A12 có số Imei 865073042949637 lắp sim 0375562763. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ 01 máy xay sinh tố kèm theo 01 cối xay còn bám dính nhiều mảnh vụn khô (mẫu KX).

T khai nhận: Ngoài bán cho D, T còn bán ma T1y cho Lại Duy K. Khoảng 11 giờ ngày 20/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đến nhà K tại Thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An D, Thành phố Hải Phòng để triệu tập K làm việc. Tại nơi ở của K lúc này còn có mặt của Vũ Trần Đức T1,

Bàng Văn V và Vũ Hoàng T đang ngồi chơi ở tầng 1; Lại Duy D (anh trai K) và Nguyễn Ngọc T (bạn gái D) đang nằm ngủ ở trên tầng 2. Qua kiểm tra, Cơ quan điều tra phát hiện, bắt quả tang K có hành vi cất giấu trái phép chất ma T1y. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon kích Tớc khoảng 09x06cm bên trong chứa 4 gói nilon kích Tớc mỗi gói khoảng 02x02cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng trong T1i quần bên phải của K (mẫu QT1) và 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh có số Imei 354506125661742 lắp sim 0934367452.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của K thu giữ: Trên giường tầng 1: 01 T1i nilon kích Tớc khoảng 5x8cm bên trong chứa 08 gói nilon kích Tớc mỗi gói khoảng 2x2cm, bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX1). Trong 01 hộp giấy kích Tớc khoảng 10x25x30cm trên mặt bàn dưới gầm cầu thang tầng 1: 01 T1i nilon kích Tớc 5x8cm trong chứa 06 gói nilon kích Tớc mỗi gói khoảng 2x2cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX2), 01 cân tiểu ly, 01 ống hút nhựa dài khoảng 22cm có một đầu cắt vát, 01 bật lửa gas và nhiều vỏ gói nilon.

K khai nhận số ma T1y thu giữ được trên người và trong hộp giấy dưới gầm cầu thang đều là của K mua của T để bán, số ma T1y thu giữ trên giường là của Vũ Trần Đức T1. Cùng ngày 20/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T1. Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone XR màu đen số Imei 352885113782302 lắp sim 0355376402. Khám xét khẩn cấp nơi ở của D, T1 không thu giữ tài liệu đồ vật gì.

Các bị cáo khai nhận:

Về hành vi của Vũ Đình T: Do không có việc làm nên vào cuối năm 2023, T nảy sinh ý định mua ma T1y về bán kiếm lời. Qua quan hệ xã hội, T biết 01 người đàn ông tên Đông (chưa xác định được lai lịch) có bán ma T1y cần sa nên đã liên lạc để mua nhiều lần. Mỗi lần, T đều dùng số điện thoại 0375562763 liên lạc với số điện thoại 0902033442 và 0931522552 của Đông (T lưu trong danh bạ là “;”) để trao đổi giao dịch và hẹn địa điểm giao ma T1y. Sau đó, T chuyển khoản tiền mua ma T1y từ tài khoản VPBank 0375562763 đến tài khoản HDBank 0904014404 của Đông từ 3.000.000 đồng đến 3.500.000 đồng để mua 100 gam ma T1y cần sa tùy thời điểm. Sau đó, Đông mang ma T1y đến chỗ hẹn giao cho T. T mang về nhà, dùng máy sinh tố xay và chia nhỏ ma T1y T gam hoặc trộn với thuốc lá chia T điều theo nhu cầu của khách. Ngoài bán ma T1y cần sa thì T còn mua ma T1y Ketamine và thuốc lắc của Đông để bán cho K. T không nhớ rõ đã mua của Đông bao nhiêu lần, chỉ nhớ rõ 02 lần gần nhất: Lần thứ nhất là ngày 18/02/2024, T mua của Đông 1.500.000 đồng được 50 gam ma T1y cần sa và 3.500.000 đồng ma T1y Ketamine. Đến ngày 19/02/2024, T chuyển khoản trả cho Đông 6.700.000 đồng gồm số tiền mua ma T1y ngày 18/02/2024 và 1.700.000 đồng tiền nợ Đông trước đó. Lần thứ hai là ngày 19/02/2024, T mua của Đông 5.000.000 đồng ma T1y Ketamine cùng 02 viên ma

T1y thuốc lắc với giá 400.000 đồng và chuyển khoản 5.700.000 đồng cho Đông gồm số tiền mua ma T1y trên và 300.000 đồng tiền nợ Đông.

Số ma T1y cần sa mua được của Đông, T lấy một ít ma T1y tự sử dụng cho bản thân; số ma T1y còn lại, T xay nhỏ, trộn với thuốc lá, chia đều T 25 điều cuộn màu trắng, mỗi điều dài khoảng 07cm, dự định bán 100.000 đồng/điều, nếu bán hết thì được hưởng lợi khoảng 1.000.000 đồng. Sau đó, T có lấy mấy điều sử dụng và bán cho nhiều người khác nhau tuy nhiên chỉ nhớ bán 03 lần cho Nguyễn Mạnh D: Lần thứ nhất là vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/02/2024, tại khu vực siêu thị Metro, T bán cho D 02 điều ma T1y cần sa với giá 200.000 đồng (02 điều này T không nhớ lấy của Đông vào thời điểm nào). D trả cho T 100.000 đồng tiền mặt và nợ 100.000 đồng. Lần thứ hai là vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/02/2024, tại ngõ 123 Hùng Vương, T bán cho D 03 điều ma T1y cần sa với giá 300.000 đồng. D trả cho T 400.000 đồng tiền mặt (bao gồm cả tiền nợ T hôm trước). Lần thứ ba là vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/02/2024, tại ngõ 123 Hùng Vương, T bán cho D 02 điều ma T1y cần sa với giá 200.000 đồng. D trả cho T 100.000 đồng tiền mặt và nói còn 100.000 đồng sẽ chuyển khoản sau. T đồng ý và dùng điện thoại của mình nhấn số tài khoản ngân hàng cho D. Sau khi mua được ma T1y, D cất giấu vào T1i áo khoác bên trái, rồi điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS 81B3-172.15 đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực bờ mương Cầu Tre 2 thì D bị phát hiện bắt quả tang.

Số ma T1y Ketamine và thuốc lắc mua của Đông vào ngày 18/02/2024 và 19/02/2024, T đều bán cho Lại Duy K. Cả hai thống nhất là K sẽ chuyển tiền mua ma T1y từ tài khoản TPBank 00005059933 của K vào tài khoản VPBank 0375562763 của T và K sẽ đưa cho T một ít ma T1y Ketamine mỗi lần coi như tiền hưởng lời của T khi bán ma T1y cho K, cụ thể: Lần thứ nhất là vào ngày 18/02/2024, T bán cho K 3.500.000 đồng tiền ma T1y Ketamine tại nơi ở của K và đưa K 1.500.000 đồng nhờ chuyển hộ vào tài khoản. K nhận ma T1y và đưa lại một ít ma T1y Ketamine cho T như đã thỏa thuận trước đó. Số ma T1y K đưa lại, T mang về nhà và đã tự sử dụng hết. Đến ngày 19/02/2024, K chuyển khoản 5.000.000 đồng cho T. Lần thứ hai là vào trưa ngày 19/02/2024, tại nơi ở của K, T bán cho K 5.000.000 đồng tiền ma T1y Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 400.000 đồng. K nhận ma T1y nhưng chưa đưa tiền cho T như đã thỏa thuận, chuyển khoản 2.500.000 đồng và nợ T số tiền còn lại.

Về hành vi của Lại Duy K: Sau khi mua được ma T1y từ T, K đem về nơi ở tại Thôn Mỹ Tranh, xã Nam Sơn, huyện An D, Thành phố Hải Phòng, dùng cân tiểu ly và ống hút chia đều T các gói nilon nhỏ kích Tớc mỗi gói khoảng 02x02cm rồi cất giấu để bán cho người nghiện. K đã bán cho nhiều người nhưng không nhớ rõ cụ thể đã bán cho ai, chỉ nhớ lần gần đây nhất là: Lần thứ nhất là ngày 18/02/2024, K mua 3.500.000 đồng Ketamine của T, chia cho T một ít Ketamine

như đã thỏa thuận; số còn lại K chia T 05 gói, dự định bán 900.000 đồng/gói, nếu bán hết thì được hưởng lời 1.000.000 đồng. K đã bán cho Bàng Văn V 01 gói Ketamine với giá 900.000 đồng vào ngày 18/02/2024 và cất giấu 04 gói còn lại trên người để có khách hỏi mua thì bán. Lần thứ hai là ngày 19/02/2024, K tiếp tục mua 5.000.000 đồng Ketamine và 400.000 đồng/02 viên thuốc lắc của T. K đã chia Ketamine T 07 gói, dự định bán 900.000 đồng/gói và 300.000 đồng/viên thuốc lắc, nếu bán hết thì được hưởng lời 1.500.000 đồng. Sau đó, K đã tự sử dụng một mình 01 viên thuốc lắc, còn 01 viên thuốc lắc K đã bán cho T1 với giá 250.000 đồng vào ngày 19/02/2024. Cùng ngày, K đã bán 01 gói Ketamine với giá 900.000 đồng cho Bàng Văn V. Số ma T1y Ketamine còn lại (06 gói), K cất giấu trong 01 T1i nylon kích Tớc 5x8cm để ở 01 hộp giấy kích Tớc khoảng 10x25x30cm trên mặt bàn dưới gầm cầu thang tầng 01 nơi K ở. Ngoài ra, K còn bán 01 gói Ketamine với giá 500.000 đồng cho Vũ Hoàng T vào ngày 13/02/2024 tại nơi ở của K (K không nhớ gói ma T1y này mua của ai). T nhận ma T1y và trả tiền mặt cho K.

Về hành vi của Vũ Trần Đức T1:

Mua được 01 viên ma T1y thuốc lắc của K, ngày 19/02/2024, T1 đã bán lại cho T với giá 300.000 đồng và bảo T chuyển khoản cho K. Ngày 20/02/2024, T chuyển 300.000 đồng vào tài khoản VPBank 0938565555 của K. Sau đó, K giữ lại 250.000 và trả cho T1 50.000 đồng tiền bán chênh lệch. Ngày 19/02/2024, T1 mua của Hùng (chưa xác định được lý lịch) 10 gói ma T1y Ketamine với giá 6.500.000 đồng. Sau đó, T1 lấy 01 gói ma T1y Ketamine trong số 10 gói trên chia đôi ma T1y T 02 gói bằng nhau để bán cho Bùi Trung Minh và Trần Phú Quý. T1 đã bán ma T1y cho nhiều người, chỉ nhớ lần gần nhất bán cho Nguyễn Đắc Trường Giang, Bùi Trung Minh và Trần Phú Quý tại khu vực đường Hùng Vương và cả ba người này đều chuyển khoản vào tài khoản MBbank 3812345655555 của T1, cụ thể: (1) Nguyễn Đắc Trường Giang (sinh ngày 02/10/1998, số CCCD: 031098005179; trú tại số 715 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng) dùng tài khoản Facebook Messenger “Trường Giang” gọi cho T1 mua ma T1y. T1 đồng ý và bán 01 gói ma T1y Ketamine với giá 1.000.000 đồng cho Giang vào ngày 19/02/2024. Đến 00 giờ 04 phút ngày 20/02/2024, Giang đã chuyển khoản cho T1. Xác minh tại nơi ở của Giang, hiện tại Giang không có mặt ở địa phương. (2) Bán cho Bùi Trung Minh (chưa xác định được lý lịch) 01 gói ma T1y Ketamine với giá 1.000.000 đồng vào ngày 19/02/2024. Đến khoảng 13 giờ 49 phút cùng ngày, Minh đã chuyển khoản cho T1. Hiện chưa có kết quả xác minh tài khoản Viettinbank 106878002963 của Minh. (3) Bán cho Trần Phú Quý (chưa xác định được lý lịch) 01 gói ma T1y Ketamine với giá 1.000.000 đồng vào ngày 19/02/2024. Đến khoảng 22 giờ 19 phút cùng ngày, Quý đã chuyển khoản MoMo 500.000 đồng cho T1 và nợ 500.000 đồng.

Ngoài ra, K còn khai nhận bán cho Hưng (chưa xác định được lý lịch) 01 gói Ketamine giá 500.000 đồng vào khoảng 20 giờ ngày 19/02/2024 và đưa cho T1 đi giao ma T1y hộ tại khu vực đường Hùng Vương nhưng T1 không nhớ có đi giao hộ ma T1y cho K như trên. T1 khai nhận: Tối ngày 15/02/2024, mua của T 10 gói ma T1y Ketamine với giá 7.000.000 đồng và trả bằng tiền mặt; số ma T1y này T1 đã bán hết cho khách và hưởng lời 3.000.000 đồng nhưng T khai nhận là chưa bao giờ bán ma T1y cho T1, chỉ có quan hệ bạn bè xã hội. T1 còn mua của K 01 gói ma T1y Ketamine với giá 900.000 đồng để bán cho khách không quen 1.000.000 đồng vào ngày 16/02/2024 nhưng K không nhớ đã bán cho T1 lần này.

Xác minh tài khoản ngân hàng HDBank 0904014404 của người tên Đông đã bán ma T1y cho T: chủ tài khoản là Trần Văn Đông (số CCCD 030087009060; trú tại Thôn Phí Gia, Đồng Cẩm, Kim T, Hải D). Xác minh tại địa chỉ trên, hiện tại Đông không có mặt ở địa phương. Tiến hành cho T nhận dạng Đông thì T không nhận dạng được.

Xác minh số điện thoại 0931522552 của người tên Đông đã bán ma T1y cho T: Chủ thuê bao tên Nguyễn Văn Sơn (sinh ngày 26/8/1987; số CCCD 031087003076; địa chỉ TBC: Số 3/4/44 Nguyên Hồng, Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng; ĐKKH: Số 57 Bến Bính, Minh Khai, Hồng Bàng, Hải Phòng). Tiến hành làm việc với Nguyễn Văn Sơn thì anh Sơn khai nhận chưa từng sử dụng số điện thoại 0931522552. Tiến hành cho T nhận dạng Sơn thì T không nhận dạng được.

Xác minh số điện thoại 0902033442 của người tên Đông đã bán ma T1y cho T: Chủ thuê bao tên Phạm Quang Sơn (sinh ngày 11/12/1993; số CCCD 030093020015; ĐKKH: Phú Thứ, Kinh Môn, Hải D). Xác minh tại địa phương thì Phạm Quang Sơn đã bị Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội bắt về tội Mua bán trái phép chất ma T1y từ ngày 28/12/2023 (trước thời điểm T mua ma T1y của Đông để bán cho D và K).

Kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hải Phòng kết luận:

- Thực vật khô, vụn của mẫu QT gửi giám định là ma T1y, có khối lượng: 0,50 gam, loại: Cần sa (hoa, lá Cần sa).
- Thực vật khô, vụn của mẫu KC gửi giám định là ma T1y, có khối lượng: 0,49 gam, loại: Cần sa (hoa, lá Cần sa).
- Thực vật khô, vụn của mẫu KX gửi giám định là ma T1y, có khối lượng: 0,08 gam, loại: Cần sa (hoa, lá Cần sa).

Kết luận giám định số 190/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng của mẫu QT1 gửi giám định là ma T1y có khối lượng

3,25gam, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX1 gửi giám định là ma T1y có khối lượng 6,47gam, loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng của mẫu KX2 gửi giám định là ma T1y có khối lượng 4,55gam, loại Ketamine.

Tiến hành kiểm tra 04 điện thoại thu giữ của các đối tượng: có dữ liệu các cuộc gọi, tin nhắn, chuyển khoản liên quan đến việc mua bán ma T1y tại 01 điện thoại Iphone của D, 01 điện thoại di động Oppo A12 của T, 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh của K và 01 điện thoại Iphone XR màu đen của T1. Kết luận giám định số 2224/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hải Phòng kết luận đối với 01 mẫu giám định là 01 điện thoại di động Oppo A12 (ký hiệu A) phát hiện có thông tin liên quan đến việc mua bán ma T1y, được lưu trong đĩa CD kèm theo hồ sơ.

Việc xử lý vật chứng:

- Xe mô tô Honda Vision BKS 81B3-172.15, qua xác minh có số khung và số máy là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự; chủ xe là bà Nguyễn Thị Liên (sinh năm 1985, trú tại Tổ 2 Hội Phú, Pleiku, Gia Lai), là dì ruột của chị Nguyễn Thị Minh Hằng (sinh năm 2004, là vợ của D). Bà Liên cho chị Hằng mượn để đi lại hàng ngày. Cả bà Liên và chị Hằng đều không biết về việc D sử dụng xe máy để đi mua ma T1y. Ngày 14/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 2536 và trả lại xe cho bà Liên;

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng quản lý 01 phong bì niêm phong số 188MT/PC09 bên trong gồm 0,30 gam thực vật khô vụn Cỏ sa của mẫu QT1; 0,24 gam thực vật khô vụn Cỏ sa của mẫu KC cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu QT, mẫu KC và 01 cối xay của mẫu KX hoàn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 190MT/PC09 bên trong gồm 2,97 gam tinh thể Ketamine của mẫu QT1; 6,33 gam tinh thể Ketamine của mẫu KX1; 4,24 gam tinh thể Ketamine của mẫu KX2 cùng toàn bộ vỏ bao gói 03 mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Iphone 6S có số Imei 353259074564167 lắp sim 0782183619 của D; 01 điện thoại di động Oppo A12 có số Imei 865073042949637 lắp sim 0375562763 của T; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh có số Imei 354506125661742 lắp sim 0934367452 của K; 01 điện thoại di động Iphone XR màu đen số Imei 352885113782302 lắp sim 0355376402 của T1; 01 máy xay sinh tố; 01 cân tiểu ly, 01 ống hút nhựa dài khoảng 22cm có một đầu cắt vát, 01 bật lửa gas và nhiều vỏ gói nilon.

Tại Bản cáo trạng số 295/CT-VKSNQ ngày 23/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Vũ Đình T,

Lại Duy K và Vũ Trần Đức T1 về tội Mua bán trái phép chất ma T1y quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Đình T, Vũ Trần Đức T1, xử phạt: Bị cáo Vũ Đình T mức án từ 10 năm đến 11 năm tù; bị cáo Lại Duy K mức án từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù; bị cáo Vũ Trần Đức T1 mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù đều về tội Mua bán trái phép chất ma T1y. Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,30 gam thực vật khô vụn Cần sa của mẫu QT1; 0,24 gam thực vật khô vụn Cần sa của mẫu KC cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu QT, mẫu KC hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 188MT/PC09; 01 phong bì niêm phong số 190MT/PC09 bên trong gồm 2,97 gam tinh thể Ketamine của mẫu QT1; 6,33 gam tinh thể Ketamine của mẫu KX1; 4,24 gam tinh thể Ketamine của mẫu KX2 cùng toàn bộ vỏ bao gói 03 mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly, 01 ống hút nhựa dài khoảng 22cm có một đầu cắt vát, 01 bật lửa gas và nhiều vỏ gói nilon. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 cối xay của mẫu KX hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 188MT/PC09; 01 máy xay sinh tố; 01 điện thoại di động Iphone 6S có số Imei 353259074564167 lắp sim 0782183619 của D; 01 điện thoại di động Oppo A12 có số Imei 865073042949637 lắp sim 0375562763 của T; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh có số Imei 354506125661742 lắp sim 0934367452 của K; 01 điện thoại di động Iphone XR màu đen số Imei 352885113782302 lắp sim 0355376402 của T1. Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 600.000 đồng bán ma T1y cho D và 6.000.000 đồng bán ma T1y cho K, tổng cộng là 6.600.000 đồng. Buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền 1.800.000 đồng bán ma T1y cho V, 250.000 đồng bán ma T1y cho T1 và 500.000 đồng bán ma T1y cho T, tổng cộng là 2.550.000 đồng. Buộc bị cáo T1 phải nộp lại số tiền 50.000 đồng hưởng lợi từ việc bán ma T1y cho T, 1.000.000 đồng bán ma T1y cho Giang, tổng cộng là 1.050.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Từ ngày 17/02/2024 đến ngày 19/02/2024, Vũ Đình T đã có hành vi 05 lần bán ma T1y cho 02 người, gồm: Bán cho Nguyễn Mạnh D 02 điều ma T1y cần sa vào ngày 17/02/2024, 03 điều ma T1y cần sa vào ngày 18/02/2024 và 0,50 gam ma T1y cần sa vào ngày 19/02/2024; bán cho Lại Duy K 3.5000.000 đồng tiền ma T1y Ketamine vào ngày 18/02/2024, 5.000.000 đồng tiền ma T1y Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 400.000 đồng vào ngày 19/02/2024; ngoài ra, T còn cất giấu 0,57 gam ma T1y cần sa nhằm mục đích bán kiếm lời. Khối lượng ma T1y T bán xác định là: 9,37 gam Ketamine ($5 \times (3,25 : 4) + 7 \times (4,55 : 6) = 9,37$) và 1,82 gam ma T1y cần sa ($0,57 + (0,5 : 2) \times 3 + 0,5 = 1,82$). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cần sa và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $(1,82 : 10000 + 9,37 : 20) \times 100\% = 46,87\%$ thuộc trường hợp dưới 100%.

[3.2] Từ ngày 13/02/2024 đến ngày 19/02/2024, Lại Duy K đã bán ma T1y 04 lần cho 03 người, cụ thể: Bán cho Vũ Hoàng T 01 gói ma T1y Ketamine vào ngày 13/02/2024; bán cho Bàn Văn V 02 lần mỗi lần 01 gói ma T1y Ketamine vào ngày 18/02/2024 và 19/02/2024; bán cho Vũ Trần Đức T1 01 viên thuốc lắc vào ngày

19/02/2024; ngoài ra, K còn cất giấu 7,80 gam ma T1y Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Khối lượng ma T1y K bán xác định là: $9,37 \text{ gam Ketamine } (7,80 + (3,25 : 4) + (4,55 : 6) = 9,37)$.

[3.3] Ngày 19/02/2024, Vũ Trần Đức T1 đã bán ma T1y 02 lần cho 02 người, cụ thể: Bán cho Nguyễn Đắc Trường Giang 01 gói ma T1y Ketamine và bán cho Vũ Hoàng T 01 viên thuốc lắc; ngoài ra, T1 còn cất giấu 6,47 gam ma T1y Ketamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Khối lượng ma T1y T1 bán xác định là: $8,09 \text{ gam Ketamine } (10 \times (6,47 : 8) = 8,09)$.

[3.4] Như vậy, hành vi của các bị cáo Vũ Đình T, Lại Duy K và Vũ Trần Đức T1 đủ yếu tố cấu T tội Mua bán trái phép chất ma T1y quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Về nhân thân:

[5] Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có cụ nội là liệt sĩ, bà nội bị cáo đang là người thờ cúng, bị cáo T1 có ông ngoại là người có công với Cách mạng nên các bị cáo T, T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm; trong đó, mức hình phạt đối với bị cáo T là cao nhất, mức hình phạt đối với bị cáo K là cao thứ hai và mức hình phạt đối với bị cáo T1 là thấp nhất. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với các bị cáo đều quá nghiêm khắc, cần xem xét áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Do các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về việc xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,30 gam thực vật khô vụn Cần sa của mẫu QT1; 0,24 gam thực vật khô vụn Cần sa của mẫu KC cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu QT, mẫu KC hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 188MT/PC09; 01 phong bì niêm phong số 190MT/PC09 bên trong gồm 2,97 gam tinh thể Ketamine của mẫu QT1; 6,33 gam tinh thể Ketamine của mẫu KX1; 4,24 gam tinh thể Ketamine của mẫu KX2 cùng toàn bộ vỏ bao gói 03 mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly, 01 ống hút nhựa dài khoảng 22cm có một đầu cắt vát, 01 bật lửa gas và nhiều vỏ gói nilon là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 cối xay của mẫu KX hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 188MT/PC09; 01 máy xay sinh tố; 01 điện thoại di động Iphone 6S có số Imei 353259074564167 lắp sim 0782183619 của D; 01 điện thoại di động Oppo A12 có số Imei 865073042949637 lắp sim 0375562763 của T; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh có số Imei 354506125661742 lắp sim 0934367452 của K; 01 điện thoại di động Iphone XR màu đen số Imei 352885113782302 lắp sim 0355376402 của T1 là những dụng cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích mua bán ma T1y. Buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 600.000 đồng bán ma T1y cho D và 6.000.000 đồng bán ma T1y cho K, tổng cộng là 6.600.000 đồng. Buộc bị cáo K phải nộp lại số tiền 1.800.000 đồng bán ma T1y cho V, 250.000 đồng bán ma T1y cho T1 và 500.000 đồng bán ma T1y cho T, tổng cộng là 2.550.000 đồng. Buộc bị cáo T1 phải nộp lại số tiền 50.000 đồng hưởng lợi từ việc bán ma T1y cho T, 1.000.000 đồng bán ma T1y cho Giang, tổng cộng là 1.050.000 đồng.

- Về án phí:

[11] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Đình T, Lại Duy K và Vũ Trần Đức T1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[13] Nguyễn Mạnh D có hành vi tàng trữ 0,5 gam ma T1y cần sa nhưng nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngõ

Quyền đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPHC ngày 12/8/2024 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma T1y của D.

[14] Ngày 11/9/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 145/QĐ-XPHC, 146/QĐ-XPHC, 147/QĐ-XPHC đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma T1y của Bàn Văn V, Vũ Hoàng T và Lại Duy D.

[15] Đối với hành vi của đối tượng tên Đông bán ma T1y cho T, Hùng bán ma T1y cho T1, hành vi của Bùi Trung Minh, Trần Phú Quý và Nguyễn Đắc Trường Giang mua ma T1y của T1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền ra Quyết định tách vụ án số 2537/QĐ-ĐCSMT ngày 14/9/2024 để tiếp tục xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Đình T và Vũ Trần Đức T1 .

T bổ: Các bị cáo Vũ Đình T, Lại Duy K và Vũ Trần Đức T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma T1y.

Xử phạt:

+ Bị cáo Vũ Đình T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2024.

+ Bị cáo Lại Duy K 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2024.

+ Bị cáo Vũ Trần Đức T1 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2024.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,30 gam thực vật khô vụn Cần sa của mẫu QT1; 0,24 gam thực vật khô vụn Cần sa của mẫu KC cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu QT, mẫu KC hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số 188MT/PC09; 01 phong bì niêm phong số 190MT/PC09 bên trong gồm 2,97 gam tinh thể Ketamine của mẫu QT1; 6,33 gam tinh thể Ketamine của mẫu KX1; 4,24 gam tinh thể Ketamine của mẫu KX2 cùng toàn bộ vỏ bao gói 03 mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly, 01 ống hút nhựa dài khoảng 22cm có một đầu cắt vát, 01 bật lửa gas và nhiều vỏ gói nilon. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 cối xay của mẫu KX hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 188MT/PC09; 01 máy xay sinh tố; 01

điện thoại di động Iphone 6S có số Imei 353259074564167 lắp sim 0782183619 thu giữ của Nguyễn Mạnh D; 01 điện thoại di động Oppo A12 có số Imei 865073042949637 lắp sim 0375562763 thu giữ của Vũ Đình T; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh có số Imei 354506125661742 lắp sim 0934367452 thu giữ của Lại Duy K; 01 điện thoại di động Iphone XR màu đen số Imei 352885113782302 lắp sim 0355376402 thu giữ của Vũ Trần Đức T1 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng.

Bị cáo Vũ Đình T phải nộp lại số tiền 6.600.000 (Sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng, bị cáo Lại Duy K phải nộp lại số tiền 2.550.000 (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo Vũ Trần Đức T1 phải nộp lại số tiền 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Đình T, Lại Duy K và Vũ Trần Đức T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND Thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hảo

- Trại tạm giam Công an Thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.